

**Tập 63**

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang tám mươi tư:

***(Sớ) Duy thử Niệm Phật pháp môn, tam bối cửu phẩm, tất giai độ thoát, triệt thượng, tắc tam tâm viên phát, trực nhập Vô Sanh; triệt hạ, tắc thập niệm thành công, diệt sanh bỉ quốc.***

**(疏)惟此念佛法門，三輩九品，悉皆度脫。徹上，則三心圓發，直入無生；徹下，則十念成功，亦生彼國。**

*(Sớ: Chỉ có pháp môn Niệm Phật này, ba bậc chín phẩm đều được độ thoát. Thông trên thì phát trọn ba tâm, vào thẳng Vô Sanh; thấu dưới thì mười niệm thành công, cũng sanh về cõi ấy).*

Kinh A Di Đà không dài, cổ nhân ca ngợi bản chú giải của Liên Trì đại sư là “*bác đại tinh thâm*” (mênh mông, tinh vi, sâu thẳm). Cơ hội giảng Sớ Sao một lượt hết sức khó có, chúng ta phải nên quý tiếc dịp này. Lần này, khóa giảng của chúng tôi bị gián đoạn tám tháng, đột nhiên đọc kinh văn này, quả thật cũng chẳng biết nói điều gì. Xin quý vị mở quyển kinh, chúng ta ôn lại phần Duyên Khởi đã giảng trước kia. Trước khi giảng kinh, Liên Trì đại sư đã nói rõ đạo lý của bộ kinh này, đạo lý ấy được chia thành mười đoạn. Đoạn thứ nhất là Giáo Khởi Sở Nhân, [tức là] vì nguyên nhân nào mà [đức Phật] nói pháp môn này? Vì sao chúng ta phải niệm Phật? Trong điều này, trước hết là tổng thuyết (nói tổng quát), “*tiên minh tổng giả (tổng nhân duyên), vị Như Lai duy vị nhất đại sự nhân duyên xuất hiện ư thế*” (trước hết, nói nhân duyên chung, nghĩa là Như Lai vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện trong cõi đời). Rốt cuộc đức Phật vì đại sự gì vậy? Chúng ta phải hiểu rõ điều này!

Chuyện lớn nhất của đời người trong thế gian là đại sự sanh tử. Nhiều đồng tu cũng có thể nói [như vậy], tuy biết nói, nhưng thường quên khuấy đại sự này. Vì sao? Nếu quý vị chẳng quên khuấy, có sao quý vị khởi vọng tưởng? Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối khởi vọng tưởng, đủ thấy đã quên khuấy đại sự này. Trong kinh Pháp Hoa, đức Phật nói “*khai thị ngộ nhập tri kiến của Phật*”. Đó là lý do vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật giảng sanh trong thế gian này, vì sao Ngài muốn giảng Phật pháp cho chúng ta. Đức Phật “*khai thị*”, “*khai*” (開) là khơi mở, “*thị*” (示) là chỉ bày. Gợi mở, chỉ bày điều gì? Phật tri, Phật kiến. Mỗi cá nhân chúng ta vốn sẵn có Phật tri, Phật kiến. Kinh Đại Thừa nói “*hết thấy các chúng*

*sanh vốn đã thành Phật*”. Quý vị vốn là Phật, vì sao ngày nay biến thành nông nổi này? Do quý vị mê mất Phật tri Phật kiến của chính mình. Đức Phật làm Tăng Thượng Duyên cho chúng ta, giúp cho chúng khơi mở, chỉ bày Phật tri Phật kiến mà chúng ta sẵn có, nhưng chúng ta phải biết học. Vì thế, hai chữ “*ngộ nhập*” là chuyện của chính mình, đức Phật khơi mở, chỉ bày, còn bản thân chúng ta phải giác ngộ. Sau khi giác ngộ, chính mình phải nhập cảnh giới ấy, “*nhập*” (入) là phải chứng đắc, như vậy thì mới chẳng cô phụ ý nghĩa xuất hiện trong thế gian này của Thích Ca Mâu Ni Phật.

Tiếp theo đó là “*biệt thuyết*”, nhân duyên riêng biệt gồm mười điều. “*Nhất, đại bi mẫn niệm Mạt Pháp, vị tác tân lương cố*” (Thứ nhất, do lòng đại bi nghĩ thương đời Mạt Pháp, làm cầu bến [cho chúng sanh]). Chúng ta đặc biệt chú ý từ ngữ “*mẫn niệm Mạt Pháp*”. “*Mẫn*” (憫) là xót thương; [“*mẫn niệm Mạt Pháp*” là] xót thương chúng sanh đời Mạt Pháp, nay chúng ta đang sống trong thời Mạt Pháp. Cõi đời loạn lạc, thế giới hiện thời nguy cơ trùng trùng, chẳng tìm được chỗ nào để an thân lập mạng, loạn đến tột cùng! Nhìn từ chỗ nào? Nhìn từ lòng người. Lòng người rồi loạn, đánh mất chuẩn tắc, [tức là] chẳng có một nguyên tắc, tiêu chuẩn nào, không được rồi! Đây là một điềm dự báo hết sức bất lợi, chúng ta phải giác ngộ. Điềm dự báo là cả thế giới nhất định sẽ xảy ra tai nạn to lớn; nay chúng ta may mắn gặp gỡ Phật pháp, nếu có thể tin hiểu, y giáo phụng hành, trong khoảng thời gian ngắn ngủi trước khi đại kiếp nạn xảy tới, chúng ta còn có đủ thời gian để chuẩn bị hòng có thể tránh khỏi tai nạn này, có đủ thời gian hòng thoát khỏi! Điều cốt yếu là chúng ta có tin hay không, tức là chính mình có thiện căn, phước đức hay chẳng. Đã gặp nhân duyên này, [đức Phật] bảo rõ ràng với chúng ta: Trong thời Mạt Pháp, trừ pháp môn Niệm Phật ra, không có pháp nào khác cứu được! Tu học bất cứ pháp môn nào khác đều chẳng thể thành công!

Lần này, từ Hương Cảng, tôi đem về cuốn băng thâu âm lời khai thị trong Phật Thất của lão pháp sư Đàm Hư, quý vị hãy nghe lời giảng diễn của vị lão pháp sư này, Ngài là tổ sư của tông Thiên Thai trong thời cận đại, Ngài cũng nói rõ ràng, minh bạch: Trong cả một đời Ngài, thấy người niệm Phật biết trước lúc mất, có người đứng mà mất, có người ngồi qua đời, không bệnh tật mà mất, ra đi vô cùng tự tại, Ngài thấy cả hơn hai mươi người [ra đi như thế]. Chính Ngài ngồi viên tịch năm chín mươi mấy tuổi, cũng chẳng có bệnh tật gì! Đây đều là những chuyện chứng thực rõ ràng. Ngài học giáo nghĩa Thiên Thai, Thiên Thai thì phải nên tu Chỉ Quán, nhưng Ngài chẳng tu Thiền, chẳng tu Chỉ Quán, mà niệm Phật,

Ngài còn đặc biệt nói rõ: Trong thời đại này, tu Thiền, học Mật, hay học gì đi nữa, đều chẳng thể thành tựu! Ngài khai thị chém đinh chặt sắt như thế, khuyên chúng ta hãy niệm Phật. Vì thế, nhân duyên thứ nhất là tâm đại bi, đại từ đại bi, nghĩ thương lũ chúng sanh chúng ta trong hiện tại, làm cầu bến cho chúng ta.

*“Nhị, đặc ư vô lượng pháp môn, xuất thắng phương tiện cố”* (Hai là vì đặc biệt nêu ra phương tiện thù thắng trong vô lượng pháp môn). *“Thắng”* (勝) là thù thắng. Pháp môn này thù thắng nhất trong tám vạn bốn ngàn pháp môn. Vì sao biết pháp môn này thù thắng nhất? Phẩm Ly Thế Gian trong kinh Hoa Nghiêm nói về tu hành, nói tới hai ngàn pháp môn, nhưng Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài đồng tử chọn lựa pháp môn Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ. Quý vị nghĩ xem: Nếu chẳng là pháp thù thắng nhất, lẽ nào Văn Thù, Phổ Hiền chọn lựa pháp môn này? Vì thế, kinh Hoa Nghiêm có thể chứng minh cho chúng ta.

*“Tam, khích dương sanh tử phàm phu, linh khởi hân yếm cố”* (Ba là vì khích động, cổ vũ phàm phu sanh tử khiến họ khởi lòng ưa [Cực Lạc] chán [Sa Bà]). Chúng ta nay là phàm phu sanh tử, thấu hiểu sâu xa nỗi khổ trong đời người, nhất là sống trong thời đại này, nhìn vào thế gian rồi ngẫm lại bản thân, thế gian này chẳng có một chuyện gì đáng cho chúng ta lưu luyến. Nói thật ra, chẳng có cách nào vượt thoát, đi không được! Có thể đi thì có ai chẳng muốn ra đi? Đi không được! Đức Phật bảo chúng ta thật sự có thể ra đi, chỉ cần quý vị chịu tin tưởng, chỉ cần quý vị thật sự mong muốn, chiếu theo lý luận và phương pháp trong bộ kinh này thì sẽ có thể vượt thoát! Thế nhưng, tu học phải chuyên, đừng gián đoạn, đừng xen tạp, chúng ta nhất định thành công trong một đời này!

*“Tứ, hóa đạo Nhị Thừa chấp Không, bất tu Tịnh Độ cố”* (Bốn là nhằm giáo hóa, hướng dẫn hàng Nhị Thừa chấp Không, chẳng tu Tịnh Độ): Công đức của bộ kinh này rất lớn, không những là dạy phàm phu, dạy trời người, mà còn dạy Thanh Văn, Duyên Giác, tức là những bậc thánh giả trong Tiểu Thừa như A La Hán và Bích Chi Phật, khuyên lớn, khích lệ họ hồi Tiểu hướng Đại, vì sao? Chẳng tu Tịnh Độ sẽ chẳng thể viên mãn Bồ Đề, kinh Hoa Nghiêm đã nói rất rõ ràng như thế. Nhất là trong đạo tràng của chúng ta, tham chiếu kinh Di Đà lẫn kinh Hoa Nghiêm thì Sự và Lý này càng vô cùng rõ ràng.

*“Ngũ, miễn tân Sơ Tâm Bồ Tát, thân cận Như Lai cố”* (Năm là vì khuyến khích hàng Sơ Tâm Bồ Tát thân cận Như Lai). *“Miễn”* (勉) là *“miễn lệ”* (勉勵: khuyến khích, cổ vũ), *“tân”* (進) là khuyến lớn, sách tấn. Sách tấn chúng ta, khuyến chúng ta là hạng Sơ Tâm Bồ Tát; bao nhiêu

đồng tu thọ Bồ Tát Giới đều là Sơ Phát Tâm Bồ Tát. Nếu Sơ Phát Tâm Bồ Tát chẳng thân cận đức Phật, sẽ bị thoái chuyển, đi sai đường! Trong các thiện tri thức, Như Lai là vị thiện tri thức tốt lành nhất, là chân thật nhất, chẳng cầu Phật thì cầu ai đây? Nếu vị Phật ấy rất xa, có cầu cũng chẳng cầu được thì chẳng biết làm sao, không có cách nào hết! Nay bảo cho quý vị biết: Vị Phật [A Di Đà] này hễ cầu liền cầu được, chẳng xa, chắc chắn có thể cầu được! [Vì thế, Thích Ca Mâu Ni Phật] dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức, phải thân cận A Di Đà Phật.

*“Lục, tận nhiếp lợi độn chư căn, tất giai độ thoát cố”* (Sáu là vì nhiếp trọn lợi căn và độn căn, khiến họ đều được độ thoát). Bất luận căn tánh của quý vị là lợi căn hay độn căn, lợi căn là người thông minh, độn căn là kẻ ngu đần. Người căn tánh nhạy bén nhất, hay người căn tánh ngu ngốc nhất đều có thể vãng sanh. Nay chúng tôi giảng đến đoạn này, phía sau còn có bốn đoạn nữa, đến lúc ấy sẽ giảng tiếp. Đã biết những nguyên do trong phần trước, hôm nay chúng tôi có thể tiếp tục giảng từ đoạn này.

*“Duy thử Niệm Phật pháp môn”* (Chỉ có pháp môn Niệm Phật này), *“duy”* (惟) là duy nhất, chỉ có một mình pháp môn này, *“tam bối cửu phẩm, tất giai độ thoát”* (ba bậc, chín phẩm, thảy đều độ thoát). Câu này là nói tổng quát. *“Tam bối”* là nói về căn tánh của người ấy, căn tánh bậc thượng, căn tánh bậc trung, và căn tánh bậc hạ, đó là *“tam bối”*. *“Cửu phẩm”* là phân chia tỉ mỉ hơn, căn tánh bậc thượng có thượng thượng, thượng trung, thượng hạ; căn tánh bậc trung có trung thượng, trung trung, trung hạ; căn tánh bậc hạ có hạ thượng, hạ trung, hạ hạ. Chín phẩm này vẫn là nói đại lược, bao gồm toàn bộ căn tánh của tất cả chúng sanh trong đó.

Tiếp đó, đoạn kinh văn này lại nêu sự thật cụ thể. *“Triệt thượng”* là nói đến căn tánh cao nhất, hạng người nào vậy? *“Tam tâm viên phát, trực nhập Vô Sanh”* (phát trọn ba tâm, nhập thẳng vào Vô Sanh), đó là người tối thượng thượng căn. Từ Đàn Kinh, chúng ta thấy Lục Tổ đại sư tiếp dẫn chúng sanh, học trò của Ngài đều là bậc thượng thượng thừa, họ thuộc loại này, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Người như vậy, luận về địa vị trong Phật giáo, dùng Viên Giáo của Hoa Nghiêm để nói, thì phải là từ Sơ Trụ Bồ Tát trở lên. Nếu nói theo Biệt Giáo phải là Sơ Địa Bồ Tát trở lên, chẳng phải là phàm phu, phải cao hơn A La Hán và Bích Chi Phật rất nhiều. Lời nói này có căn cứ gì hay không? Kinh Hoa Nghiêm là căn cứ! Trong kinh Hoa Nghiêm, đến cuối cùng, Phổ Hiền Bồ Tát dùng mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc, đối tượng là bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng. Đây là chứng minh, thật đấy, chẳng

giả một chút nào! Từ Sơ Trụ Bồ Tát đến Đẳng Giác Bồ Tát không một ai chẳng phát tâm cầu sanh về Tịnh Độ. Do điều này có thể thấy sự thù thắng của pháp môn này.

Ở đây, [lời Sớ] nêu ra mấy danh từ, “*tam tâm viên phát*”: Tam tâm là Bồ Đề tâm. Theo Đại Thừa Khởi Tín Luận, tam tâm là trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm, đó gọi là “*tam tâm*”. Chúng ta đã phát tam tâm, nhưng chưa viên mãn, [tức là] chưa phát trọn đủ. Chẳng hạn như phải từ bi đối với người khác, nhưng phát [tâm từ bi] rồi, phát được mấy phút, thấy ai đó chẳng vừa mắt, ngay lập tức tâm từ bi chẳng còn nữa! Đủ thấy cái tâm từ bi ấy chẳng viên mãn! Tâm từ bi đã chẳng viên mãn thì thâm tâm và trực tâm chẳng cần phải nói tới nữa! Thâm tâm là tâm thanh tịnh, trực tâm là tâm bình đẳng. Tâm Phật bình đẳng, thanh tịnh, từ bi, tâm Bồ Tát là Lục Độ, tâm Thanh Văn là Tứ Đế, tâm Duyên Giác là Thập Nhị Nhân Duyên. Nay chúng ta muốn thành Phật, phải tu tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm từ bi. Đó là Phật đạo. Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói [tam tâm] là chí thành tâm, thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm, có ý nghĩa giống với Khởi Tín Luận. Đã phát ba tâm này, nhưng còn chưa sanh vào Tịnh Độ!

“*Trực nhập Vô Sanh*”: Đây là đã sanh vào Tịnh Độ, trực nhập Vô Sanh chính là sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Tây Phương Cực Lạc thế giới, hoa nở thấy Phật ngộ Vô Sanh. Thử hỏi: Chúng ta có thể làm được hay không? Thưa quý vị, thật sự có thể làm được! Chẳng giả tí nào! Nếu công phu này là Lý nhất tâm bất loạn thì sẽ có thể làm được. Nếu chưa làm được, phải trách chính mình, tự mình phải chịu trách nhiệm. Quý vị suốt ngày từ sáng đến tối sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, trong cảnh giới tu cái tâm bình đẳng, oán thân bình đẳng, tu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh là chẳng chấp tướng. Tâm bình đẳng là Quán Huệ, là trí huệ. Tâm thanh tịnh là Thiên Định; ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm. Lại còn tu tâm đại từ, đại bi, lợi ích trọn khắp hết thấy các chúng sanh, bỏ mình vì người, đó gọi là “*tam tâm*”.

Tách lìa chúng sanh thì tu cái gì? Ta thấy ưa thích người này, chán ghét người kia, thường thân cận kẻ ưa thích, tránh xa kẻ chán ghét thì còn tu cái gì nữa? Đó là tu cái tâm luân hồi trong lục đạo, vẫn là gây tạo lục đạo luân hồi! Phải nên tu bằng cách nào? Người thân ái và kẻ oán gia đối đầu đều phải đối xử bình đẳng, chẳng có hai thứ cảnh giới [yêu và ghét] hiện diện, thử hỏi quý vị cách tu như thế nào? Quý vị phải biết tu hành là tu ở chỗ nào? Tu nơi thân của hết thấy các chúng sanh. Hết thấy các chúng sanh là Tăng Thượng Duyên giúp chúng ta tu hành. Trong Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm có tỷ dụ sánh ví Phật như quả và hạt trên cây, ví hoa như

Bồ Tát, hoa quả do đâu mà có? Do rễ mà có! Rễ là gì? Rễ là hết thủy chúng sanh. Vì thế, đức Phật nói phải dùng nước đại từ bi tưới bón chúng sanh. Tưới bón chúng sanh là thừa sự, cúng dường Như Lai. Nếu quý vị chẳng tu nơi chúng sanh, mà muốn tu Phật, tu Bồ Tát, chắc chắn chẳng thể thành tựu. Nói cách khác, ta muốn khai hoa kết quả mà không cần rễ, hoa quả sẽ do đâu mà có? Cũng có! Cắm trong bình hoa, hai ngày bèn úa tàn, chẳng còn tươi nữa!

Quý vị tu Lục Độ vạn hạnh, tu nơi đâu? Tu nơi thân chúng sanh, tu cái tâm bình đẳng đối với hết thủy chúng sanh, tâm thanh tịnh tu từ nơi hết thủy chúng sanh. Tách lìa hết thủy cảnh giới, “tâm ta thanh tịnh lắm”, đó là giả, thanh tịnh kiêu đó có ích gì đâu? Tiếp xúc hoàn cảnh phức tạp, tâm vẫn thanh tịnh, đó mới là thanh tịnh thật sự, tu hành thật sự! Giúp đỡ chúng sanh là giúp đỡ chính mình, thành tựu chúng sanh là thành tựu chính mình, thành tựu sự “thanh tịnh, bình đẳng, từ bi” của chính mình, đó là Phật pháp. Chúng ta thật sự tu theo cách như vậy, trong một đời này, chắc chắn có thể Thượng Phẩm Thượng Sanh, có thể tu đắc Lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm bất loạn là tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi. “*Vô duyên đại từ, đồng thể đại bi*”, lòng từ bi ấy từ bi vô điều kiện, vì sao? Sanh từ cái tâm thanh tịnh. Quý vị phải nhớ: Chỉ cần quý vị có phân biệt, chấp trước, có ưa ghét, cái tâm ấy là tâm sanh tử, là tâm luân hồi. Dùng cái tâm như vậy để niệm Phật thì có được hay chẳng? Cũng được! Nếu quý vị niệm đến mức công phu thành phỉ, sẽ đời nghiệp vắng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Vì vậy, Tịnh Độ quả thật chẳng thể nghĩ bàn!

Nhưng đến thế giới Tây Phương, chúng ta phải từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư vượt lên cõi Phương Tiện Hữu Dư, rồi lại vượt lên cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Trong kinh nói phải trải qua bao nhiêu đại kiếp mới có thể thành công. Nếu quý vị biết tu, bèn tu ngay trong thế giới này, trong một đời có thể viên mãn, có thể vượt thoát. Do duyên có nào? Thật ra, chúng tôi nghĩ chuyện này cũng chẳng khó hiểu! Tây Phương Cực Lạc thế giới là thuận cảnh, chẳng có nghịch duyên. Vì thế, quý vị tu hành tiến bộ rất chậm; còn nơi đây gió to sóng lớn, thuận cảnh lẫn nghịch cảnh đều to lớn, biến đổi quá mạnh. Kinh dạy: Chúng ta tu hành ở nơi đây một ngày bằng tu hành một trăm năm trong thế giới Cực Lạc. Chỗ tốt đẹp của thế giới Cực Lạc là không có duyên thoái thất, còn ở nơi đây, chúng ta tiến rất nhanh mà lui sụt cũng rất lẹ. Hễ tiến thì trong một đời có thể đắc Lý nhất tâm bất loạn, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Hễ thoái bèn vào trong địa ngục A Tỳ. Ở bên đó là giọng thuyền khi nước lặng, tiến từ từ,

chỉ có tiền lên, chẳng bị tụt lùi; do vậy, sang bên đó sẽ ổn thỏa, thích đáng. Quý vị phải biết đạo lý này, biết sự thật này. Chúng ta sống trong thế giới Sa Bà chẳng phải là không tốt đẹp, mà là rất tốt, cảnh giới trước mắt quá tốt đẹp, có thể giúp cho chúng ta thành tựu quá lớn trong một thời gian cực ngắn, không thể tìm điều này ở nơi nào khác được! Vì thế, quý vị phải biết lợi dụng hoàn cảnh. Biết lợi dụng hoàn cảnh thì chẳng những chính mình đạt thành tựu thù thắng trong tu hành, mà còn thành tựu nhanh chóng hơn nữa!

Kinh nói đến Lý nhất tâm bất loạn, nếu chúng sanh trong thế giới Sa Bà chẳng làm được, đức Phật sẽ chẳng nói, vì nói ra điều này chẳng có ý nghĩa gì hết! Đức Phật nói ra là vì mỗi cá nhân chúng ta đều có thể làm được. Vấn đề là quý vị có chịu làm hay không? Quý vị có thật sự chịu tu hành hay không? Vì thế, nói tới “tu hành”, nói bao nhiêu lượt, mỗi lượt đều có những đồng tu mới đến đây, nên chẳng thể không nói những lời này, hết sức quan trọng! “Tu” là sửa đổi cho đúng, “hành” là hành vi; hành vi của chúng ta có làm lỗi, phải sửa đổi những lỗi làm ấy cho đúng, đó là tu hành. Chúng ta thường có quan niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm khiến chúng ta bị đọa lạc, khiến chúng ta đi trật đường lối. Tư tưởng, kiến giải như thế nào mới là chính xác? Hãy nhớ, chỉ cần tâm quý vị thanh tịnh, bình đẳng, từ bi; hễ tư tưởng và kiến giải tương ứng với ba điều ấy thì là chính xác. Nếu tư tưởng và kiến giải chẳng bình đẳng, chẳng thanh tịnh, chẳng từ bi, đây là sai lầm!

Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng, “thấy sắc” là thấy cảnh giới bên ngoài, “nghe tiếng” là nghe người khác nói, chúng ta có thể tương ứng với tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi hay chẳng? Nếu có thể tương ứng thì những tiếng và sắc ấy đều là Phật pháp. Nếu chúng chẳng tương ứng, chúng phá hoại cái tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh, tâm từ bi của chúng ta, quý vị phải lập tức giác ngộ, đó là ma thuyết pháp, ma đang gây chướng ngại, ma đang phá hoại, phá hoại ai? Phá hoại chính mình, chẳng liên can đến ai khác! Quý vị phải hiểu: Chướng đạo là tự mình chướng ngại chính mình. Nếu quý vị có năng lực phản tỉnh, có năng lực quán sát, yêu ma quỷ quái nào cũng chẳng thể làm gì quý vị được! Quý vị phải có trí huệ. “*Triệt thượng*” (thông trên) thì những nhân vật bậc nhất sẽ trực tiếp nhập Vô Sanh Pháp Nhẫn, hoa nở thấy Phật, ngộ Vô Sanh, đó là bậc thượng thượng thừa.

“*Triệt hạ*” (thấu dưới) là kẻ ngu si nhất, “*thập niệm thành công, diệt sanh bỉ quốc*” (mười niệm thành công, cũng sanh về cõi ấy). Kẻ ngu si nhất, cả đời không điều ác nào chẳng làm, một niệm hồi đầu cũng có

thể vãng sanh, loại vãng sanh này là Hạ Phẩm Hạ Sanh trong cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Đối với “*thập niệm*”, từ xưa đến nay có hai cách giải thích:

- Một cách giải thích là dùng tâm chí thành, chí thành đến cùng cực, cứ niệm một câu Phật hiệu thì tính là một niệm, niệm mười câu Phật hiệu sẽ gọi là “*thập niệm*”.

- Một cách giải thích khác là cứ hết một hơi tính là một niệm, bất kể Phật hiệu nhiều hay ít. Ví như chúng ta niệm bốn chữ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi thì gọi là một niệm, niệm mười hơi. Thông thường, tu pháp môn Thập Niệm thì quá nửa coi hết một hơi là một niệm.

Lại còn có Lâm Chung Thập Niệm, trường hợp nổi tiếng nhất trong Vãng Sanh Truyện là ông Trương Thiện Hòa đời Đường. Ông này suốt đời giết trâu, sát nghiệp vô cùng nặng. Khi lâm chung, thấy rất nhiều người đầu trâu đến đòi mạng, lòng sanh sợ hãi, lớn tiếng cầu cứu. Khéo sao, có một vị pháp sư đi qua cửa nhà ông ta, nghe ông ta kêu cứu mạng trong nhà, bèn hỏi ông ta vì lẽ nào? Ông ta thưa: “Cả đồng người đầu trâu đến đòi mạng”. Pháp sư bèn thấp một nắm hương đưa cho ông ta, bảo: “Hãy nhanh chóng niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới”, ông ta bèn lớn tiếng niệm A Di Đà Phật. Niệm mười tiếng, ông ta nói: “Người đầu trâu không còn nữa, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi!” Ông ta bèn theo A Di Đà Phật ra đi. Đó là người suốt đời chưa hề nghe Phật pháp, khi lâm chung gặp pháp sư dạy ông ta niệm một câu Phật hiệu, khi ấy là lúc liên quan khấn thiết đến tánh mạng nên niệm rất khẩn thiết. Bình thường chúng ta chẳng thể niệm theo cách này được, ông ta dốc hết tánh mạng, chẳng niệm sẽ ngay lập tức bị lũ người đầu trâu kéo đi báo thù, trong tâm ông ta hết sức khẩn thiết, chuyên tâm nhất trí chẳng có vọng niệm. Vì thế, mười niệm bèn thành công.

Cổ nhân có người suốt đời dùng cách Thập Niệm để tu hành, tụng niệm khóa tối khóa sáng, chẳng gián đoạn ngày nào, cũng có thể thành tựu, nhưng quý vị phải nhớ một sự thật: Học Phật phải dùng chân tâm, phải dùng thành tâm. Nếu dùng cái tâm cầu may, chụp giựt thời cơ lươn lẹo để học Phật, chắc chắn chẳng thành công! Có một số người nầy sanh hiểu lầm, nghe nói lâm chung mười niệm vẫn được, bèn nghĩ chẳng quan trọng lắm, hiện thời làm chuyện ác nhiều một chút cũng chẳng sao, đến khi lâm chung vẫn còn kịp mà! Nói theo lý luận thì cũng xuôi tai, đến khi lâm chung vẫn kịp! Nhưng quý vị hãy nghĩ xem: Quý vị có bảo đảm là khi lâm chung đầu óc tỉnh táo hay chẳng? Còn có thể nhớ niệm Phật hay



không? Không sao cả! Lâm chung có người giúp tôi trợ niệm, tôi chẳng nhớ sẽ có người nhắc nhở tôi! Quý vị có đảm bảo chẳng bị tai nạn xe cộ hay không? Chẳng nầy sanh tai nạn bất ngờ hay chẳng? Đến khi ấy, tìm người cũng tìm chẳng ra, làm cách nào đây? Vì thế, chớ nên cầu may! Phải thật thà nghiêm túc tu học, người giống như ông Trương Thiện Hòa tuy đời này chẳng học Phật, nhưng nghe pháp sư vừa nói liền tin ngay, thật sự phát nguyện, thật sự niệm, chuyên tâm như vậy, thiện căn ấy phải do tu nhiều đời nhiều kiếp mà có. Hiện thời, trong bệnh viện, người bệnh sắp chết rất đông, quý vị bảo họ niệm Phật, họ có làm theo hay chẳng? Họ chẳng thể tiếp nhận, chẳng nghe lọt tai!

Lúc tôi xuất gia tại chùa Lâm Tế ở Viên Sơn, trong chùa Lâm Tế có hội niệm Phật. Thuở ấy, ông phó hội trưởng hội niệm Phật là cư sĩ Lâm Đạo Khải, khi ông ta vãng sanh, một mực hồ đồ. Ông ta bị ung thư, đau khổ khó kham, đồng tu trợ niệm cho ông ta, ông ta cự tuyệt, nghe tiếng niệm Phật bèn chán ghét. Chúng tôi thấy tình hình ấy mới giác ngộ: Lúc lâm chung vốn chẳng phải là chuyện đơn giản! Phàm là người có thể thật sự vãng sanh, khi lâm chung nhất định tỉnh táo, sáng suốt. Nếu bệnh đến nỗi bất tỉnh nhân sự, ngay cả người trong nhà cũng chẳng nhận biết một ai thì không có cách nào hết, trợ niệm cũng chẳng đảm bảo! Vì thế, bình thời phải tu phước, phải làm lành, nhưng đừng nên hưởng phước, phước báo dành cho lúc lâm chung, chính mình tỉnh táo, sáng suốt, đó là đại phước báo. Người Trung Quốc nói Ngũ Phước, phước cuối cùng là “*khảo chung mạng*” tức là chết tốt lành, chết trong tỉnh táo, sáng suốt. Phàm là người khi chết tỉnh táo, sáng suốt, dầu chẳng học Phật cũng chẳng đọa ác đạo. Quý vị hãy nghĩ xem: Có người đầu óc tỉnh táo, sáng suốt nào muốn làm súc sanh hay muốn làm ngựa quý? Chẳng thể nào! Phàm là kẻ sắp đọa súc sanh, sắp biến thành ngựa quý đều là hồ đồ đi vào đó. Vì thế, lúc lâm chung chớ nên hồ đồ! Hồ đồ quá nguy hiểm! Chết tốt lành là đại phước báo; khi luân hồi chắc chắn sanh vào chỗ tốt đẹp. Người học Phật công đức lớn, nếu lâm chung niệm Phật, chắc chắn vãng sanh.

Lần này, tôi sang Hương Cảng giảng kinh, có đồng tu nêu câu hỏi: Trong Vãng Sanh Truyện có chép nhiều người niệm Phật ba năm bèn vãng sanh, có phải là do niệm xong ba năm, thọ mạng vừa đúng lúc chấm dứt hay không? Tôi bảo người ấy: Chẳng phải vậy! Thọ mạng của người [niệm Phật] ấy vẫn còn rất dài; đương nhiên cũng có trường hợp tuổi thọ chỉ còn vừa đúng ba năm, nhưng cũng có người tuổi thọ rất dài. Đã rất dài vì sao lại ra đi? Người ấy đã thành công rồi! Sau khi thành công, sống trong thế giới Cực Lạc là cung điện bảy báu, đường đi lót bằng vàng ròng, hoàn

cảnh tốt đẹp dường ấy, người ấy không ra đi mà còn lưu luyến căn nhà rách nát trong thế giới tã toại này hay sao? Chẳng muốn! Ra đi cho sớm! Có năng lực thì ai chẳng muốn đi cho sớm? Ai chịu ở lại nơi này thêm một ngày? Vì thế, tuyệt đối chẳng phải là do người ấy thọ mạng đã hết, mà do người ấy muốn đi sớm. Chỉ trừ trường hợp người ấy có duyên phận độ chúng sanh, vì giúp đỡ chúng sanh bèn trụ thêm mấy năm nữa, tuy có năng lực mà chẳng ra đi. Nếu không có duyên phận ấy, đương nhiên sẽ ra đi sớm, càng sớm càng tốt. Vì thế, ta thấy trong Vãng Sanh Truyện có nhiều người niệm Phật sau ba năm bèn ra đi. Đối với chuyện này, có những kẻ sơ học tâm mong vãng sanh nhưng chẳng nỡ rời bỏ thế giới này, chuyện này quả thật khó khăn đôi bề! Nghe nói sót sáng tu học ba năm sẽ đi được, kẻ ấy chẳng dám học nữa. Học pháp này không xong rồi! Ba năm sẽ chết! Thật ra, quý vị chưa thấy! Nếu quý vị thấy Tây Phương Cực Lạc thế giới, cách nghĩ, cách nhìn của quý vị sẽ thay đổi do đã thấy rõ cảnh giới ấy. Người thành tựu sanh tử tự tại, muốn ra đi trước [khi thọ mạng chấm dứt] bèn có thể ra đi, muốn ở thêm mấy năm cũng được; khi ấy, đích xác là thuận theo nguyện vọng, tùy lòng mong muốn của chính mình. Người niệm Phật có thể làm được như vậy, chứ học những pháp khác sẽ chẳng dễ gì [làm được chuyện này].

***(Sớ) Sở vị: Bất ly nhất pháp, xảo bị chư căn, hào kiệt vô hạ ức chi tu, dung ngu hữu nguỡng phan chi ích, cái vô cơ bất thâm, hữu tình giai nhiếp giả dã.***

**(疏)所謂不離一法，巧被諸根，豪傑無下抑之羞，庸愚有仰攀之益，蓋無機不收，有情皆攝者也。**

*(Sớ: Đó gọi là chẳng lìa một pháp mà khéo phù hợp khắp các căn, bậc hào kiệt chẳng thẹn vì bị chìm xuống thấp, kẻ tầm thường ngu muội cũng được lợi ích với lên cao; bởi lẽ, pháp này không căn cơ nào chẳng thâm gồm, các hữu tình đều được nhiếp thọ).*

“*Nhất pháp*” là phương pháp niệm A Di Đà Phật, tức phương pháp chấp trì danh hiệu. Phương pháp này thiện xảo tột bậc. Chữ “*căn*” chỉ căn tánh, tức là “*tam bối cửu phẩm*” như đã nói trong phần trên. “*Hào kiệt*” là thượng thượng phẩm, “*dung ngu*” (tầm thường, ngu độn) là hạ hạ phẩm. Người thượng phẩm là Đẳng Giác Bồ Tát như Văn Thù, Phổ Hiền, các Ngài cũng cầu sanh Tịnh Độ, trọn chẳng hổ thẹn vì niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Nếu có cái tâm [hổ thẹn] như thế thì tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Kẻ hạ hạ căn tầm thường, ngu muội quả thật cũng được lợi ích với

lên cao. Do vậy, pháp môn Tịnh Độ “*tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu*” (thích hợp trọn khắp ba căn, gồm thu lợi căn lẫn độn căn).

Chỗ thù thắng nhất trong pháp môn này là hết thấy hữu tình chúng sanh chỉ cần tin tưởng, chỉ cần chịu phát nguyện, không một ai chẳng thể sanh về Tịnh Độ. Đây là đại pháp chân thật bình đẳng trong Phật pháp.

**(Sớ) *A Già Đà giả, Tây Vực dược danh, năng dĩ nhất dược tổng trị chư tật.***

**(疏) 阿伽陀者，西域藥名，能以一藥總治諸疾。**

**(Sớ: *A Già Đà là tên một loại thuốc ở Tây Vực, có thể dùng một loại thuốc để trị chung các thứ bệnh.***

Giống như vạn linh đan, loại thuốc này bệnh gì cũng đều trị được. Những thứ thuốc khác chỉ trị được căn bệnh tương ứng, chẳng đúng bệnh [mà uống vào] sẽ hại người. Chỉ mình loại thuốc này chẳng sao hết, bất kể bệnh gì, quý vị dùng nó chỉ có lợi, chẳng có hại. Thuốc A Già Đà (Agada) ví như pháp môn Niệm Phật.

**(Sớ) *Dụ dẫn trì Phật danh.***

**(疏) 喻但持佛名。**

**(Sớ: *Ví như chỉ trì danh hiệu Phật.***

Chỉ cần niệm A Di Đà Phật.

**(Sớ) *Ngũ dục tam độc, vô lượng phiền não, nãi chí thiên thừa ngoại đạo, nhất thiết kiến bệnh, tất đoạn trừ cố.***

**(疏) 五欲三毒，無量煩惱，乃至偏乘外道，一切見病，悉斷除故。**

**(Sớ: *Ngũ dục, tam độc, vô lượng phiền não, cho đến những thừa lệch lạc, ngoại đạo, hết thấy các kiến giải sai lầm đều đoạn trừ.***

Mấy câu này cũng hết sức quan trọng. “Ngũ dục” là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. Trong kinh, đức Phật gọi chúng là “*địa ngục ngũ điều căn*” (năm cội gốc của địa ngục). Nếu quý vị tham đắm ngũ dục quá mức, rất phiền! Đây là nghiệp nhân của ba ác đạo. Trong cuộc sống thường ngày, chúng ta rất khó rời khỏi ngũ dục, chẳng thể không cần đến chúng, nhưng trong tâm phải nhứt bót một chút, đừng nên ghim chúng trong lòng. Ghim những chuyện này trong lòng sẽ chẳng lìa khỏi tam đồ.

Người học Phật đối với nhu cầu ngũ dục hãy tùy duyên, tùy phận, chẳng cưỡng cầu, chẳng nắm níu, sống cho qua ngày là đủ rồi. Hãy nên ghim một câu Phật hiệu trong lòng, nói cách khác, thay đổi những nắm níu ngũ dục lục trần hằng ngày trong tâm chúng ta, đổi chúng thành A Di Đà Phật, như vậy thì mới được, niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Trong ngũ dục, ta dấy lên tâm tham, bèn A Di Đà Phật, nhanh chóng thay đổi nó. Trong nghịch duyên khởi lên tâm sân hận, hãy nhanh chóng đổi thành A Di Đà Phật, tuyệt đối chẳng để cho tham, sân, si tăng trưởng. Ý niệm tham, sân, si thứ nhất vừa khởi lên, đừng cho ý niệm thứ hai tiếp nối, ý niệm thứ hai sẽ là A Di Đà Phật, thừa quý vị, đó gọi là niệm Phật, đó gọi là thật sự tu hành!

Cổ đức thường nói: “*Bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác tri*” (Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm). “Niệm” là ý niệm, những ý niệm tham, sân, si, mạn dấy lên, đừng sợ! Vì sao? Tập khí từ vô thủy kiếp đến nay, làm sao nó chẳng dấy lên được? Đương nhiên sẽ dấy lên! Khi dấy lên, quý vị liền nhận biết, ngay lập tức nhận ra, chẳng cho nó tiếp tục phát triển, lập tức chuyển nó thành Phật hiệu, cũng chẳng cần phải đoạn nó, chẳng cần quan tâm đến nó, lập tức khởi lên Phật hiệu, dùng Phật hiệu thay thế nó. Quý vị có thể niệm Phật như vậy thì gọi là “công phu”, niệm Phật sẽ đắc lực. Niệm Phật đắc lực thì mới có thể niệm đến mức công phu thành phiên, mới có thể niệm đến nhất tâm bất loạn. Suốt ngày từ sáng đến tối cầm xâu chuỗi, niệm một vạn tiếng, hai vạn tiếng, mà tham, sân, si, mạn vẫn dấy lên y như cũ, vô ích. Cổ nhân bảo phương cách niệm Phật ấy là “*rách toạc cuống họng cũng uống công*”, chẳng thể vãng sanh! Vì sao? Tuy quý vị niệm Phật hiệu nhiều, mà chẳng đắc lực, chẳng chế phục phiền não, phiền não là tham, sân, si, mạn, không chế phục được! Vì thế, phải biết niệm! “*Tam độc*” là tham, sân, si, ngũ dục là tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ. “*Vô lượng phiền não*” là nói về pháp thế gian, [chúng là] căn bản của sanh tử luân hồi trong lục đạo. Quý vị có thể chế ngự chúng thì sẽ vượt thoát lục đạo.

Không chỉ có thể vượt thoát lục đạo, mà còn vượt thoát Nhị Thừa. Chữ “*thiên thừa*” (偏乘: thừa lệch lạc) chỉ Thanh Văn và Duyên Giác, tức Tiểu Thừa giáo, so với Bồ Tát mà nói thì họ là thiên lệch. “*Ngoại đạo*”: Có ngoại đạo trong Phật môn và ngoại đạo ở ngoài Phật pháp. Ngoại đạo ở ngoài Phật môn quý vị dễ biết, chứ ngoại đạo trong Phật môn quý vị chẳng dễ nhận biết! Thấy họ thuộc nhà Phật, nhưng thật ra là ngoại đạo. Phân biệt như thế nào? Phàm những gì chẳng tương ứng với tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi của chính mình đều là ngoại đạo, dầu học

Phật vẫn là ngoại đạo, đó gọi là “*môn nội ngoại*”, tức là ngoại đạo trong Phật môn. Hết thấy đều có thể tương ứng với ba tâm thì là Phật đạo. Quý vị nhớ nguyên tắc này, sẽ chẳng đọa vào ngoại đạo, chẳng đọa lạc trong “*môn nội ngoại*”. Chính mình biến thành ngoại đạo, mà chính mình chẳng hiểu, vẫn chửi người khác là ngoại đạo, vẫn nói người khác chẳng đúng pháp, thật ra là tự mình lầm lẫn! Những chỗ này chớ nên không biết, chớ nên không phân biệt. Vì chúng ta chẳng có nhiều thời gian, tháng ngày còn lại chẳng là bao! Quý vị nhìn vào tình hình thế sự, nhìn vào lòng người trong thế giới này, đại nạn sẽ xảy tới, thật sự chẳng tầm thường! Do vậy, phải nhanh chóng nắm lấy tuổi thọ hữu hạn, đừng phí uổng thời gian, phải nghiêm túc học tập.

Phật pháp gọi là Nội Học, tu học Phật pháp là tu học Giác - Chánh - Tịnh. Sớ câu của Phật pháp là Vô Thượng Bồ Đề, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phải luôn nhớ điều này! Chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật cầu sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới, tu Giác - Chánh - Tịnh, tức là cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Nghiêm còn phải phát tâm đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để làm gì vậy? Văn Thù, Phổ Hiền là bậc Đẳng Giác trong Viên Giác, các Ngài sang đó để làm gì? Đến cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Vì thế, chúng ta vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới nhằm cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Niệm một câu A Di Đà Phật là Giác - Chánh - Tịnh. Câu A Di Đà Phật này là tâm bình đẳng, ta coi hết thấy mọi người đều là A Di Đà Phật, coi hết thấy sự đều là A Di Đà Phật, bình đẳng! Một câu A Di Đà Phật là tâm thanh tịnh, sáu căn thanh tịnh, chẳng nhiễm mấy trần, trong tâm thứ gì cũng đều chẳng có, chỉ có A Di Đà Phật. A Di Đà Phật là đại từ đại bi. Vì thế, niệm một câu Phật hiệu, phát trọn vẹn ba tâm! Máy ai biết công đức của câu Phật hiệu này? Máy ai biết niệm? Hằng ngày niệm như ca hát, đó chẳng phải là biết niệm. Biết niệm thì nhất định sẽ tương ứng với công đức trong tự tánh.

“*Nhất thiết kiến bệnh*” (Hết thấy các sai lầm về mặt kiến giải): “*Kiến*” (見) là kiến giải; nói thật thà thì chỉ cần có kiến giải bèn là sai lầm. Chỉ cần có tư tưởng thì đều gọi là vọng tưởng. Trong tâm thanh tịnh chẳng có tư tưởng, mà cũng chẳng có kiến giải, Lục Tổ đại sư nói: “*Bốn lai vô nhất vật, hà xứ nhạ trần ai*” (Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần). Đây chính là bản tánh, là chân tâm của chúng ta. Biến hết thấy tư tưởng và kiến giải thành A Di Đà Phật thì là đúng, tư tưởng và kiến giải của quý vị đều chính xác. Người khác chửi quý vị ngu, chửi quý vị ngốc

nghech, chửi quý vị thiếu hiểu biết, quý vị đều “*A Di Đà Phật*”. Niệm một câu A Di Đà Phật đến cuối cùng vãng sanh Tây Phương, còn những kẻ vừa hiểu biết vừa chẳng ngu ngốc lại luân hồi trong lục đạo, rốt cuộc ai chiếm tiện nghi? Quyết chẳng bị lời ngon tiếng ngọt bên ngoài lay động cái tâm, [nếu động tâm] là hỏng mất rồi! Cảnh giới gì cũng chẳng động tâm, đó gọi là “*tám gió thổi chẳng động*”.

Tám gió thổi chẳng động là công phu vừa mới đắc lực, chứ không nói là “cảnh giới trọn chẳng dậy lên”. Phàm là gió cảnh giới vừa thổi, quý vị bị động ngay. Nói cách khác, quý vị trọn chẳng có mấy may công phu nào, uổng công niệm Phật hiệu. Người ta chửi quý vị mấy câu, quý vị liền nổi đóa, uổng công niệm Phật hiệu rồi! Khen ngợi quý vị mấy câu, rất hoan hỷ, niệm Phật hiệu vô ích! Mỗi ngày niệm mười vạn tiếng cũng là niệm uổng công, cũng là uổng phí! Phải niệm sao cho khi người ta khen ngợi mình bèn A Di Đà Phật; khi mình bị hủy báng cũng A Di Đà Phật. Một lòng đãi người, một vẻ mặt tươi cười tiếp vật; đó là niệm Phật thật sự đắc lực, thật sự có công phu.

**(Sớ) Cự dã giả.**

**(疏) 巨冶者。**

**(Sớ: Lò luyện to là...)**

“Dã” là “dã lô” (冶爐), giống như lò luyện thép vậy.

**(Sớ) Nhất dã chi trung, đào chú vạn vật, các thành kỳ khí.**

**(疏) 一冶之中，陶鑄萬物，各成其器。**

**(Sớ: Trong một cái lò luyện, nung đúc vạn vật khiến mỗi món đồ đều thành hình).**

Giống như lò luyện thép, thép được luyện thành có thể chế thành các món đồ khác nhau. Đây cũng là tỷ dụ niệm Phật, một câu A Di Đà Phật có tác dụng chẳng thể nghĩ bàn, vô lượng vô biên.

**(Sớ) Dụ dẫn trì Phật danh, tùy bỉ căn hạnh, cửu phẩm vãng sanh, giai bất thoái cố.**

**(疏) 喻但持佛名，隨彼根行，九品往生，皆不退故。**

**(Sớ: Ví như chỉ trì danh hiệu Phật, tùy theo căn cơ, công hạnh của từng người mà chín phẩm vãng sanh đều là bất thoái).**

Công phu niệm Phật sâu hay cạn chẳng do niệm Phật nhiều hay ít. Mỗi ngày tôi niệm Phật mười vạn tiếng, người khác niệm chín vạn tiếng, tôi cao hơn kẻ ấy, đâu phải vậy! Tôi niệm mười vạn tiếng mà chẳng chế ngự phiền não, vô ích! Người ta mỗi ngày chỉ niệm mười tiếng mà mười tiếng niệm ấy tâm bình khí hòa, niệm đến mức chế phục ngũ dục, tam độc, vô lượng phiền não, thiên thừa (Nhị Thừa), ngoại đạo và hết thảy các kiến giải sai lầm, thì công phu mười niệm ấy cao hơn và có ích hơn mười vạn tiếng! Công phu sâu hay cạn phải nhìn từ chỗ này, chứ không phải do nhiều hay ít, phải nhìn xem Phật hiệu có đặc lực hay không, có thể chế phục phiền não hay không, có thể đoạn phiền não hay không!

Nếu người ta niệm đoạn được phiền não thì công phu lại cao hơn chế phục phiền não. Nếu niệm đến mức kiến tánh thì công phu lại cao hơn đoạn phiền não. Niệm đến kiến tánh là Lý nhất tâm, niệm đến đoạn phiền não là Sự nhất tâm, niệm đến mức chế phục phiền não là công phu thành phẩm. Chẳng thể chế phục phiền não sẽ chẳng thể vãng sanh. Có thể chế phục phiền não sẽ có thể đới nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Quý vị nhất định phải chú ý điều này, ngàn vạn phần đừng coi thường! “*Tùy bỉ căn hạnh*”, “*căn*” là căn khí, “*hạnh*” là thành tựu, thành quả tu hành. Quả báo là “*cửu phẩm vãng sanh*”, phẩm vị cao hay thấp hoàn toàn tùy thuộc quý vị niệm câu Phật hiệu này có đặc lực hay không!

Nho gia nói “*nhân giả vô địch*”, [nghĩa là] một người nhân từ thì trong tâm không có oán gia đối đầu, đó là pháp thế gian. Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, lẽ đâu thấy có kẻ chẳng thuận mắt? Chúng ta cảm thấy người khác chẳng vừa mắt mình, thật ra là do cái tâm của chính mình giở trò, do tự mình tạo thành. Lục Tổ đại sư thường răn dạy người khác: Người tu hành nhất định phải nội tỉnh, phải phản tỉnh. Sở dĩ Ngài có thể thành công là vì Ngài chẳng thấy lỗi của người khác, chỉ thấy lỗi của chính mình, nên có thể thành Phật, thành Tổ.

Tại Trung Quốc, vì sao vua Đại Thuấn<sup>1</sup> có thể trở thành bậc đại thánh nhân? Ngài chỉ thấy lỗi mình, chẳng thấy lỗi người khác. Quý vị

---

<sup>1</sup> Vua Thuấn có tên là Trọng Hoa, do sanh ở Diêu Khư nên có họ là Diêu, người xứ Ký Châu, là con ông Cổ Tẩu (Cổ Tẩu là hậu duệ đời thứ tám của Hoàng Đế, mất mù lòa, tính tình hung bạo). Tuy là con cháu trực hệ của Đế Chuyên Húc (cháu nội của Hoàng Đế), nhưng đến đời Cổ Tẩu gia cảnh đã sa sút. Vua Thuấn mồ côi mẹ từ nhỏ, cha lấy vợ kế, sanh thêm một trai là Tượng. Vua Thuấn còn nhỏ đã phải làm lụng vất vả để duy trì cuộc sống cho gia đình, nhưng bị cha, dì ghẻ và em trai căm ghét, tìm đủ mọi cách hãm hại. Năm ông Thuấn ba mươi tuổi, vua Nghiêu nghe tiếng bèn vời vào

đọc lịch sử sẽ thấy cha Ngài, mẹ kế của Ngài, cả em trai do mẹ kế sanh ra, cả nhà ngược đãi Ngài, luôn nghĩ cách hại chết Ngài. Trong hoàn cảnh ấy, bất cứ ai cũng chẳng có cách nào chịu đựng được, vì sao vua Thuần có thể chịu đựng? Ngài thường nghĩ, Ngài chẳng cảm thấy ba người kia không đúng, chỉ cảm thấy chính mình chưa xử sự đúng, vì sao chẳng thể khiến người khác vui lòng? Vì sao chẳng thể khiến người khác bằng lòng? Ngài chuyên nghĩ về mình, quên bằng người khác. Ngài nghĩ cha, mẹ kế, em trai đều là người tốt, còn chính mình luôn sai trái. Vì thế, đến cuối cùng, cả nhà đã bị Ngài cảm hóa.

Thuở ấy, hoàng đế Nghiêu vương nghe chuyện này, vui Ngài đến gặp. Người [ngang ngược] như vậy đều bị cảm hóa, nếu [ông Thuần] làm hoàng đế, há chẳng thể cảm hóa cả nước ư? Do vậy, vua gả hai người con gái cho ông Thuần, nhường ngôi hoàng đế cho. Công phu ấy là công phu tu hành của Bồ Tát. Lục Tổ nói: *“Chân chánh tu đạo nhân, bất kiến tha nhân quá”* (người thật sự tu đạo, chẳng thấy lỗi người khác). Vì sao chẳng thấy? Vì người ấy nội tĩnh, sự nội tĩnh ấy tuyệt diệu lắm! Thành tựu Nhân Nhục Ba La Mật của chính mình, thành tựu cái tâm thanh tịnh, tâm từ bi, tâm bình đẳng của chính mình. Vì thế, những điều này làm Tăng Thượng Duyên lẫn nhau. Nếu trong nhà vua Thuần không có ba người ấy, Ngài chẳng thể trở thành thánh nhân. Vì sao Ngài có thể trở thành thánh nhân? Ba người ấy giúp đỡ Ngài.

Chúng ta đọc phẩm Đề Bà Đạt Đa trong kinh Pháp Hoa, Đề Bà Đạt Đa là người ác, chẳng phải là người tốt! Kinh nói Đề Bà Đạt Đa là oán gia đối đầu của Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng phải trong một đời, mà là đời đời kiếp kiếp; nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật hết sức cảm kích ông ta. Nếu chẳng do Đề Bà Đạt Đa, Ngài chẳng thể thành Phật. Vì có oán gia đối đầu như thế, Phật giống như Đại Thuần, luôn luôn có thể nội tĩnh, thành tựu đạo tâm và đạo nghiệp của chính mình. Do vậy, Đề Bà Đạt Đa giúp Thích Ca Mâu Ni Phật sớm thành Phật, đấy cũng là vô lượng công đức. Đề Bà Đạt Đa đọa địa ngục vì đã hại Phật, làm thân Phật chảy máu, ôm lòng toan

---

hỏi chuyện, rồi gả hai người con gái là Nga Hoàng và Nữ Anh cho ông Thuần. Về sau, ông Thuần được vua Nghiêu nhường ngôi, đóng đô ở Bồ Bản (nay là huyện Vĩnh Tế, tỉnh Hà Bắc), đặt quốc hiệu là Hữu Ngu, trở thành thủ lãnh của bốn bộ lạc người Hán tại Trung Nguyên thuở ấy (Sử thường gọi ông ta là Cộng Chủ là vì lẽ này). Cũng do quốc hiệu là Hữu Ngu nên Sử thường gọi Đế Thuần là Hữu Ngu Thị Đế Thuần. Vua Thuần đã chia Trung Nguyên thành mười hai châu là Tinh, Ký, U, Doanh, Duyện, Thanh, Từ, Kinh, Dương, Dự, Lương, và Ung. Ông được xếp vào Ngũ Đế (Hoàng Đế, Chuyên Húc, Đế Dục, Nghiêu, Thuần), và cùng với Tam Hoàng (Phục Hy, Thần Nông, Hiên Viên) và vua Nghiêu được coi là những bậc thánh vương của Cổ Trung Hoa.



muu hại Thích Ca Mâu Ni Phật, tội nghiệp ấy đáng đọa địa ngục. Đức Phật phái vị [đệ tử] thần thông bậc nhất là Mục Kiền Liên vào địa ngục tìm kiếm ông ta. Sau khi [ngài Mục Liên] trở về, Thích Ca Mâu Ni Phật hỏi: “Ông ta ở trong địa ngục như thế nào?” [Ngài Mục Liên thưa]: “Sung sướng khôn sánh, giống như ở thiên cung!” Ông ta giúp Thích Ca Mâu Ni Phật thành Phật; tuy ở trong địa ngục A Tỳ, nhưng chốn địa ngục ấy đặc biệt, sự hưởng thụ giống như trên thiên cung, phước báo quá lớn! Mỗi thứ đều có quả báo, ác có ác báo, phước có phước báo. Trong địa ngục A Tỳ còn có phước báo, điều này chẳng thể nghĩ bàn! Nếu quý vị thật sự thông đạt đạo lý này, trong thuận cảnh hay nghịch cảnh sẽ tự nhiên tâm bình khí hòa, công phu mới đi theo đúng đường lối, mới có thể đạt được lợi ích!

***(Sớ) Quảng đại giả, Châu Dịch Càn viết đại sanh, Khôn viết quảng sanh, kim vô sở bất độ, dụ như thiên phủ địa tải, tịnh dục kiêm dung, chí Từ vô trạch, danh Phổ Môn dã.***

**(疏)廣大者，周易乾曰大生，坤曰廣生。今無所不度，喻如天覆地載，並育兼容，至慈無擇，名普門也。**

***(Sớ: “Quảng đại”: Sách Châu Dịch gọi Càn là đại sanh, gọi Khôn là quảng sanh<sup>2</sup>. Nay không gì chẳng độ, ví như trời che đất chở, cùng nuôi dưỡng và bao dung, lòng Từ tốt bậc không phân biệt, nên gọi là Phổ Môn).***

Kinh Hoa Nghiêm có nói đến Thập Phổ<sup>3</sup>. Phổ Môn rộng lớn, sánh ví một câu A Di Đà Phật, không gì chẳng bao gồm, không gì chẳng chứa đựng, chắc chắn chẳng có chọn lựa. Đây là như cổ đức đã bảo chúng ta: “Vạn tu, vạn nhân khứ” (vạn người tu, vạn người đến). Câu này là sự thật

---

<sup>2</sup> Câu này trích lược ý đoạn sau đây trong phần Hệ Từ của kinh Dịch: “Phù, Càn kỳ tĩnh dã chuyên, kỳ động dã trực, thị dĩ đại sanh yên. Phù Khôn, kỳ tĩnh dã hấp, kỳ động dã tịch, thị dĩ quảng sanh yên”. Khổng Dĩnh Đạt chú giải: “Càn là thuần Dương, có đức tánh phổ quát trọn khắp, không thiên vị nên là chuyên nhất. Nếu khí chẳng phát động thì nó tĩnh và chuyên nhất, nên nói ‘kỳ tĩnh dã chuyên’. Nếu nó vận chuyên thì bốn mùa chẳng sai, nóng lạnh không sai, đúng mực, nên nói ‘kỳ động dã trực’. Do nó động và tĩnh như thế nên có thể sanh trưởng to lớn (đại sanh). Khôn là Âm, mềm mại, bế tàng thâm liễm, nên nói ‘kỳ tĩnh dã hấp’ (Hấp có nghĩa là thâm liễm), hễ động thì sanh trưởng vạn vật nên nói ‘kỳ động dã tịch’. Do như vậy nên Khôn có thể sanh trưởng rộng rãi vạn vật (quảng sanh)”.

<sup>3</sup> Thập Phổ (gọi đủ là Thập Phổ Môn) là mười pháp môn viên mãn rộng khắp có công năng giúp hành giả thâm nhập Thật Tướng gồm từ bi phổ, hồng thệ phổ, tu hành phổ, đoạn hoặc phổ, nhập pháp môn phổ, thần thông phổ, phương tiện phổ, thuyết pháp phổ, thành tựu chúng sanh phổ và cúng dường chư Phật phổ.

ngàn vạn phần xác đáng. Sở dĩ, có tu mà chẳng thể vãng sanh là vì tu chẳng đúng pháp. Nếu hợp lý, hợp pháp thì chẳng có một ai tu học mà không vãng sanh, ngay cả lâm chung mười niệm cũng vãng sanh! Vì thế, pháp môn này được gọi là Phổ Môn, pháp môn này rộng lớn khôn sánh. Từ hơn hai ngàn pháp môn trong kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt chọn lấy pháp môn này là vì pháp môn này rộng lớn, là vì pháp môn này triệt đế, là vì pháp môn này đơn giản, là vì pháp môn này dễ dàng, là vì pháp môn đáng tin cậy, ổn thỏa, thích đáng. Do đó, Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài và bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong hội Hoa Tạng thầy đều kiên quyết chọn lựa pháp môn này. Nếu quý vị hiểu rõ chuyện này, chính mình tin tưởng pháp môn này, cái tâm niệm Phật chắc chắn không bị dao động, thì người ta nói Thiên cũng được, Mật cũng được, một đời thành Phật cũng được, ngay lập tức thành Phật cũng được, [chúng ta] như như bất động, một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng, tuyệt đối chẳng lay động.

Những sách vở do người hiện thời viết, tri kiến chẳng chánh đáng, đọc những thứ đó, tâm địa bị ô nhiễm. Có thời gian để đọc những thứ đó, vì sao chẳng xem Di Đà Kinh Sớ Sao? Vì sao chẳng niệm danh hiệu A Di Đà Phật? Hiện nay tôi chỉ đọc hai cuốn sách là Di Đà Kinh Sớ Sao và kinh Hoa Nghiêm, những kinh khác tôi đều chẳng xem, vì sao vậy? Đối với tôi, những kinh sách ấy không cần thiết, tôi chẳng lãng phí thời gian. Khi chẳng đọc sách bèn niệm Phật, còn khi đọc sách thì đọc hai cuốn ấy. Bản thân tôi chắc chắn thành công, chắc chắn vãng sanh, tôi nắm rất vững, đắc tự tại. Quý vị đồng tu chịu tin, chịu hành, ai nấy đều có thể thành công, hy vọng mọi người ai nấy đều nỗ lực. Hôm nay đã hết thời gian, chúng tôi giảng tới chỗ này.